

KẾ HOẠCH**Tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở**

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về “Một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”; Công văn số 10072-CV/BTCTW ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025; Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở.
- Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để thực hiện công tác cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển Thành phố, đất nước trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Thành phố đến cơ sở.

- Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ.

- Bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, đúng thực chất, chống hình thức.

II. NGUYÊN TẮC KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng năm, quý, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cả năm, nhiệm kỳ.

3. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục cụ thể hoá, nhất là nội dung kiểm điểm, phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ theo yêu cầu tại Khoản 2, Mục III; Điểm 1.2, Khoản 1; Điểm 2.2, Khoản 2, Mục IV và Mục V, Kế hoạch này.

5. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất, không chậm quá tối đa 30 ngày so với quy định. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ; đồng thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

III. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH, PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

a) Các cấp ủy:

- (1) Ban Thường vụ Thành ủy.
- (2) Ban Thường vụ Đảng ủy 168 xã, phường, đặc khu.
- (3) Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.
- (4) Đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc. Đối với chi bộ không có chi ủy thì đồng chí Bí thư, Phó Bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ.

b) Tập thể lãnh đạo, quản lý:

- (1) Tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.
- (2) Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.
- (3) Tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố.
- (4) Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành ủy; doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy.
- (5) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội của Thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.
- (6) Tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố; tập thể lãnh đạo, quản lý sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.
- (7) Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu.
- (8) Tập thể Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

(9) Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu (nếu có).

(10) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã, phường, đặc khu.

(11) Tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu; tập thể lãnh đạo, quản lý phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

c) Các tập thể khác:

(1) Tập thể lãnh đạo, quản lý khác cấp cơ sở do Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xây dựng văn bản hướng dẫn.

(2) Tập thể lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc.

1.2. Cá nhân

a) Đảng viên trong toàn Đảng bộ Thành phố (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (*gồm: cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; viên chức quản lý; người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp Nhà nước; người đại diện phần vốn Nhà nước giữ chức danh quản lý trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên 50%; người giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân*).

2. Nội dung kiểm điểm

Tập trung vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành, kết quả sản phẩm công tác của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc và của cá nhân trong phạm vi phụ trách. Đối với những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ tác động, ảnh hưởng, làm rõ nguyên nhân khách quan, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

2.1. Đối với cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện Quy chế làm việc.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

c) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

d) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; công tác chuẩn bị, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; công tác chuẩn bị, triển khai vận hành tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp mô hình mới, chính quyền địa phương 2 cấp; công tác triển khai nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Trung ương¹.

đ) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

e) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã được cấp có thẩm quyền kết luận.

f) Những vấn đề còn tồn đọng, phức tạp, dư luận quan tâm, phản ánh (tình trạng ngập úng, kẹt xe, ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự, công tác an sinh xã hội) cần xử lý, giải quyết dứt điểm (nếu có).

2.2. Đối với cá nhân

a) Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

(1) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ...

điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(2) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

(3) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

(4) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

b) Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Kiểm điểm nội dung tại Tiết a khoản 2.2 nêu trên và các nội dung sau:

(1) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; công tác chuẩn bị, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; công tác chuẩn bị, triển khai vận hành tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp mô hình mới, chính quyền địa phương 2 cấp; công tác triển khai nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Trung ương²; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

(2) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

(3) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ...

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm (tình trạng ngập úng, kẹt xe, ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự, công tác an sinh xã hội ...); có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Cách thức kiểm điểm

3.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại của tập thể theo **Mẫu 01** và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất **03 ngày** làm việc.

b) Mỗi cá nhân làm một bản kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại theo **Mẫu 2A** (áp dụng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), **Mẫu 2B** (áp dụng cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), **Mẫu 2C** (áp dụng cho đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị, như: đảng viên là cán bộ hưu trí, học sinh, sinh viên, doanh nghiệp tư nhân và các trường hợp khác).

c) Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp thành lập đoàn (hoặc tổ) công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Gợi ý kiểm điểm:

- Ban Thường vụ Thành ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (nếu cần).

- Ban Thường vụ cấp ủy các cấp gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền (nếu cần).

- Ban Xây dựng Đảng xã, phường, Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu, Ban Tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp và các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm.

3.2. Thời gian tổ chức kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ:

- Thời gian thực hiện kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân tối thiểu là **01 ngày**. Đối với tập thể và các thành viên Ban Thường vụ Thành ủy, thời gian kiểm điểm tối thiểu là **02 ngày**. Các đảng ủy phường, xã, đặc khu; đảng ủy trực thuộc Thành ủy quy định, hướng dẫn về thời gian kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Những nơi có gợi ý kiểm điểm thì thời gian thực hiện việc kiểm điểm tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ và do cấp có thẩm quyền gợi ý kiểm điểm xem xét, quyết định.

3.3. Nơi kiểm điểm

a) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

b) Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi tham gia các chức vụ khác theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Tiết d Điểm này.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy thì phải kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt; kiểm điểm lãnh đạo, quản lý tại tập thể lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. Ngoài ra, phải kiểm điểm tại Ban Thường vụ Thành ủy được quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Mục III của Kế hoạch này.

d) Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn B là Giám đốc Sở Nội vụ, kiêm Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy thì kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý tại Sở Nội vụ.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (không chuyên trách) thì phải kiểm điểm tại nơi kiêm nhiệm, trong đó nội dung kiểm điểm cá nhân tập trung vào các nhiệm vụ được phân công ở chức danh kiêm nhiệm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các mặt công tác được giao. Việc kiểm điểm tại nơi đang công tác (chuyên trách) thực hiện theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan

đảng Thành phố (kiêm nhiệm) thì ngoài việc kiểm điểm theo tiết c, Điểm 3.3, Khoản này, phải kiểm điểm tập thể, cá nhân tại hội nghị kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố phân công theo chức danh kiêm nhiệm.

e) Trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại Tiết b, Điểm 1.1, Khoản 1, Mục III cùng là thành viên của cấp ủy tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ví dụ:

- *Sở A có 06 đồng chí thành viên lãnh đạo Sở, đồng thời cũng là thành viên của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Sở thì tập thể lãnh đạo, quản lý và các thành viên lãnh đạo Sở A có thể kiểm điểm tập thể và cá nhân tại hội nghị kiểm điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở theo quy định; đảm bảo đầy đủ các nội dung theo chức năng và chức trách, nhiệm vụ được giao.*

- *Tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy kiểm điểm cùng với hội nghị kiểm điểm của ủy ban kiểm tra cấp ủy.*

Ngoài các trường hợp đã nêu tại Tiết c, d, đ, e, Điểm 3.3 này sẽ do cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thực hiện kiểm điểm đảm bảo đúng quy định.

3.4. Trình tự kiểm điểm

a) Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy kiểm điểm sau.

b) Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm sau.

c) Những chi bộ có tổ đảng, có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ trưởng tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

4.1. Đối với cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

b) Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4.2. Đối với cá nhân

a) Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

b) Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

c) Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

4.3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể

1.1. Đối tượng

- a) Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc Thành ủy.
- c) Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy.
- d) Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.
- đ) Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, phường, đặc khu.
- e) Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận.
- g) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị
- h) Các cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Mục III Kế hoạch này.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hoá kết quả trên thang điểm 100 (Các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 1 của Kế hoạch này). Kết quả đánh giá là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định.

1.3. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại theo 04 mức như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Là tập thể có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

- Số lượng tập thể được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Là tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Hoàn thành nhiệm vụ:

Tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ:

Tập thể có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành cả 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công).

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân

2.1. Đối tượng

a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục III Kế hoạch này.

b) Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo Kế hoạch riêng của Ban Thường vụ Thành ủy. Các đồng chí cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của bộ, ngành trực thuộc Trung ương thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo hướng dẫn của các bộ, ngành.

c) Các đối tượng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100. Kết quả đánh giá là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định.

a) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

b) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 3 của Kế hoạch này.

c) Đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 4 của Kế hoạch này.

2.3. Xếp loại chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Là cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

Số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

Những nơi có dưới 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" thì được chọn 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nếu đủ điều kiện theo quy định.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Là cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Hoàn thành nhiệm vụ:

Cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

- Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ:

Cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý:

- Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) hoặc có trên 50% tổng số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

- Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

(2) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3. Quy trình đánh giá, xếp loại

3.1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước:

a) Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí và thang điểm quy định tại Khoản 2, Mục IV, Kế hoạch này để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định tại Khoản 3, Mục IV, Kế hoạch này. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

b) Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng được đánh giá (nếu cần thiết), tiến hành thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng; ***giao Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn cụ thể.***

c) Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

3.2. Trình tự đánh giá, xếp loại

- a) Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.
- b) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.
- c) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.
- d) Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.
- đ) Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

4.1. Trách nhiệm trong đánh giá, xếp loại

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

4.2. Thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại:

Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của: tập thể tổ chức, cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) và toàn bộ đảng viên thuộc tổ chức đảng. Để có cơ sở

đánh giá, xếp loại theo yêu cầu trên, các cấp ủy, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại và cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

a) Đối với Đảng bộ Thành phố

(1) Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Đảng bộ Thành phố.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua kết quả đánh giá, xếp loại đối với Đảng bộ Thành phố, gửi kết quả về Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

(2) Tập thể Ban Thường vụ Thành ủy tự kiểm điểm, đánh giá, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đánh giá, xếp loại

- Đối với tổ chức đảng: Đảng bộ xã, phường, đặc khu, Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý:

(1) Tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc Hội Thành phố.

(2) Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

(3) Tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố.

(4) Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.

(5) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

(6) Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) Thành phố các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

(7) Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

(8) Tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy; doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý:

(1) Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.

(2) Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy).

(3) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy).

(4) Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố.

(5) Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy.

(6) Trợ lý và thư ký đồng chí Bí thư Thành ủy.

(7) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (trừ đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy), cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố (trừ đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy), cấp trưởng các Hội của Thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ³.

(8) Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, đặc khu (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh); chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

(9) Bí thư đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

(10) Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(11) Cấp trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ.

(12) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố và các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước (trách nhiệm hữu hạn một thành viên) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố.

c) Ban Thường vụ Thành ủy giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, Ban Tổ chức Thành ủy ký thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trên cơ sở đề xuất của đơn vị:

(1) Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

(2) Phó bí thư đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

(3) Phó Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố.

(4) Cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy.

(5) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, cấp phó các Hội của thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

³ Các Hội của Thành phố gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, Đoàn Luật sư Thành phố, Hội Luật gia Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố, Hội Nhà báo Thành phố, Liên minh Hợp tác xã Thành phố.

(6) Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

(7) Cấp phó các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Ban Thường vụ Thành ủy phân cấp Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với:

(1) Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

(2) Phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

đ) Ban Thường vụ Thành ủy phân cấp cho ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (trừ các đồng chí đồng thời giữ các chức vụ thuộc diện cấp trên quyết định hoặc xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng).

e) Ban Thường vụ Thành ủy tham gia ý kiến đề cấp có thẩm quyền của các bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước trực thuộc Trung ương quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành dọc có tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy.

g) Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng

- Đối với tổ chức đảng: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu hoặc đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý:

(1) Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy.

(2) Tập thể lãnh đạo, quản lý khác thuộc thẩm quyền Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định đánh giá, xếp loại theo phân cấp.

h) Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở

(1) Chi ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình. Đảng ủy cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với chi bộ trực thuộc.

(2) Đối với những nơi có đảng ủy bộ phận thì trên cơ sở tự đánh giá của chi ủy, chi bộ trực thuộc (nơi không có chi ủy), đảng ủy bộ phận chịu trách nhiệm đề xuất đề cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng.

(3) Đảng ủy bộ phận chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận đó.

(4) Quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

5. Đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp:

5.1. Đối tượng đánh giá

- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính Trị, Ban Bí thư quản lý⁴.
- Cán bộ Lãnh đạo, quản lý các cấp theo tiết b, Điều 1.2, Khoản 1, Mục III Kế hoạch này.

5.2. Nội dung đánh giá

Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nội dung đánh giá theo Phụ lục 2 (kèm theo Quy định 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025); cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nội dung đánh giá theo Phụ lục 3 (kèm theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị) được lượng hóa trên thang điểm 100; trong đó, tập trung vào một số nội dung, tiêu chí chủ yếu như sau: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và trách nhiệm nêu gương; xây dựng mối đoàn kết nội bộ,... Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong phạm vi phụ trách; đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra biện pháp khắc phục. (iii) Đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ.

5.3. Thời điểm thực hiện

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III trước ngày 10 tháng cuối quý; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Kết quả đánh giá, xếp loại Quý I, II, III là căn cứ, cơ sở để tiến hành kiểm điểm, đánh giá, đề xuất mức xếp loại cuối năm đảm bảo đúng quy định về tỷ lệ, theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

- **Lưu ý:** Kết quả đánh giá của cá nhân phải gắn với kết quả công tác của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

⁴ Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội.

5.4. Cách thức thực hiện:

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất mức xếp loại theo 4 mức (1) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (2) hoàn thành tốt nhiệm vụ, (3) hoàn thành nhiệm vụ và (4) không hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo đúng theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị; ***giao Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn cụ thể.***

5.5. Thẩm quyền đánh giá:

- Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; quyết định mức xếp loại đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cấp Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy và Bí thư cấp ủy xã, phường, đặc khu và Bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy trên cơ sở đề xuất của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức xếp loại đối với cấp trưởng các Ban Hội đồng nhân dân; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

- Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức xếp loại đối với cấp trưởng các ban, ngành, sở, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch xã, phường, đặc khu.

- Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố quyết định mức xếp loại đối với cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội; cấp trưởng các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Các đối tượng khác căn cứ theo phân cấp quản lý cán bộ của cơ quan có thẩm quyền, cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị quy định, hướng dẫn thực hiện đánh giá quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng quy định.

5.6. Thời hạn:

- Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề xuất xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (qua Ban Tổ chức Trung ương) ***trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.***

- Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xếp loại đối với cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) ***trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.***

- Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc đánh giá cán bộ trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 20 tháng cuối quý.**

- Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến xếp loại **trước ngày 25 tháng cuối quý.**

6. Thông báo và sử dụng kết quả

6.1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

6.2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

6.3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác định mức độ vi phạm (nếu có) thì cấp ủy cấp trên trực tiếp ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới (theo **Mẫu 03**). Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ (nếu có) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

6.4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

Nội dung thi đua khen thưởng, thực hiện như sau:

(1) Đối với tổ chức đảng: Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm; 05 năm liền hoặc trong nhiệm kỳ để xét tặng giấy khen, bằng khen, hoặc tặng cờ theo quy định của Thành ủy.

(2) Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn những đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” khen thưởng theo quy định của Thành ủy.

7. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

7.1. Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

7.2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

8. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- (1) Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- (2) Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).
- (3) Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- (4) Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- (5) Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- (6) Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- (7) Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan (nếu có).
- (8) Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- (9) Các văn bản khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Thành ủy để cụ thể hoá về nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hàng năm và nhiệm kỳ:

(1) Thời điểm thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân tiến hành vào dịp cuối năm và kết thúc trước ngày 15/12 hàng năm và năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ (đối với kiểm điểm theo nhiệm kỳ).

(2) Đối với tập thể, cá nhân ở các trường học, cơ sở giáo dục, việc xem xét

đánh giá, xếp loại căn cứ trên kết quả công tác của năm học; thống nhất kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ trong toàn Đảng.

(3) Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù theo chức năng, nhiệm vụ quy định chưa tổng kết vào dịp cuối năm thì cấp trên trực tiếp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn thực hiện hoàn thành trước ngày 20/12 năm đánh giá.

(4) Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định và gửi về Ban Tổ chức Thành ủy trước ngày 25/12 năm đánh giá theo **Mẫu 04**.

(5) Ban Tổ chức Thành ủy chịu trách nhiệm tổng hợp, thẩm định kết quả, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 01/02 năm liền kề năm đánh giá.

2. Ban Tổ chức Thành ủy

2.1. Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá, chấm điểm theo Phụ lục 1,2,3,4 của Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức quán triệt, triển khai Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị; Kết luận số 198-KL/TW ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hằng năm tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Trung ương về việc thực hiện Quy định 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy về các tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm khi cần thiết.

2.4. Tham mưu tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh cán bộ theo thẩm quyền được giao.

2.5. Tham mưu tổng hợp các biểu số liệu và dự thảo báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm của Đảng bộ Thành phố, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố; tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội; các Hội của thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Nông dân Việt Nam Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố, Hội Cựu chiến binh Việt Nam Thành phố; Thường trực các Hội của thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu (*Nếu Trung ương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có hướng dẫn khác thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương*).

6. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng

6.1. Căn cứ khung tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 1, 2, 3, 4 của Kế hoạch này, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên chịu trách nhiệm cụ thể hoá, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về nội dung chấm điểm theo khung tiêu chí đánh giá tập thể, cá nhân; trong đó, hướng dẫn thống nhất về việc kê khai, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ qua sản phẩm, tiến độ, chất lượng làm minh chứng cho kết quả chấm điểm việc thực hiện nhiệm vụ tại các Mẫu 01, 2A, 2B, 2C, Kế hoạch này.

6.2. Chỉ đạo xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu (nếu có) và tập thể lãnh đạo, quản lý khác cấp cơ sở.

6.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện ở cấp mình và cấp dưới.

6.4. Có văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có) đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy.

6.5. Chỉ đạo cấp có thẩm quyền ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy, thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; hoàn thành và thông báo kết quả đến cấp ủy của cơ quan, tổ chức, đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng để làm cơ sở xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng bảo đảm đúng tiến độ thời gian theo quy định.

6.6. Thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, hoàn thành và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

6.7. Thực hiện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện cấp mình quản lý; hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm cho Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

7. Các cấp ủy cơ sở

7.1. Chỉ đạo các tập thể, cá nhân có thẩm quyền ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động, hoàn thành và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của đảng viên đến cấp ủy, chi bộ quản lý đảng viên để làm cơ sở xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên bảo đảm đúng tiến độ thời gian theo quy định.

7.2. Thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc và cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý; hoàn thành và báo cáo cho cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua Ban Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ).

7.3. Các đảng ủy bộ phận, chi ủy, chi bộ trực thuộc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ trực thuộc và đảng viên; báo cáo đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở thực hiện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý; hoàn thành và báo cáo cho cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua Ban Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ).

8. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan,

tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể mình và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; hoàn thành và báo cáo cho Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) theo quy định.

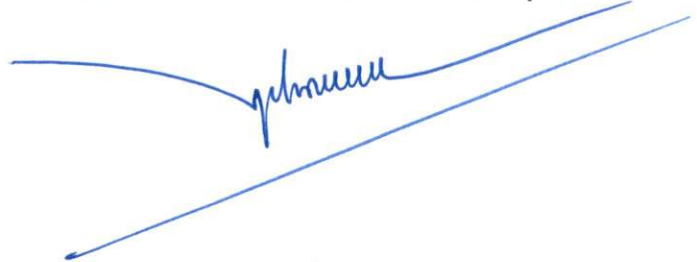
Sau khi hoàn thành công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm cần tập trung chỉ đạo các tập thể, cá nhân có hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, các tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ” phải xây dựng kế hoạch để khắc phục hạn chế, khuyết điểm (hoàn thành trước 15 tháng 2 năm sau liền kề); quan tâm theo dõi, thường xuyên kiểm tra, giám sát, giúp đỡ để các tập thể, cá nhân sớm khắc phục các hạn chế, khuyết điểm.

9. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng,
- Các sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Thành phố và tương đương,
- VP. Thành ủy: Lãnh đạo, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Phong



PHỤ LỤC 1
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TẬP THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 17 tháng 11 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM)

1. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo nghị quyết, kế hoạch, chỉ tiêu được giao.

2. Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.

3. Hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

4. Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.

6. Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.

II- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (70 ĐIỂM)

1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực *(kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc)*, cụ thể:

1.1. Khối cơ quan tham mưu của Đảng: Tập trung vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, nội chính, văn phòng cấp uỷ theo lĩnh vực được phân công. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối, chính sách, đề án của cấp uỷ thuộc phạm vi phụ trách.

1.2. Khối cơ quan hành chính nhà nước: Tập trung vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế - xã hội (tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội; tỉ lệ giảm nghèo bền vững;...), đối ngoại, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Khối cơ quan dân cử: Tập trung vào kết quả chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập pháp, giám sát, phản biện, quyết định các vấn đề quan trọng; tiếp xúc cử tri, đôn đốc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.4. Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tập trung vào kết quả vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về giám sát, phản biện xã hội,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.5. Khối lực lượng vũ trang: Tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, sẵn sàng chiến đấu,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.6. Khối cơ quan tư pháp: Tập trung vào kết quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm công lý, không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng.

1.7. Khối đơn vị sự nghiệp công lập: Tập trung vào kết quả quản lý chuyên môn, chất lượng dịch vụ công, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; mức độ hài lòng của người dân và tổ chức, doanh nghiệp... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.8. Khối doanh nghiệp nhà nước: Tập trung vào thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu có); kết quả sản xuất kinh doanh; về quản lý tài chính, tài sản; về quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy, nhân sự; xây dựng văn hoá doanh nghiệp; việc chăm lo đời sống người lao động; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.9. Khối cơ quan các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chuyên môn, xây dựng đoàn kết nội bộ, vận động và phát triển, quản lý hội viên; về quản lý tài chính, tài sản,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.

PHỤ LỤC 2
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 17 tháng 11 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM)

1. Về chính trị, tư tưởng

a) Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

c) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

d) Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

đ) Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

e) Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.

2. Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất.

b) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

c) Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.

d) Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

đ) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

e) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

3. Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

a) Năng lực lãnh đạo, quản lý

- Có tư duy, khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

- Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.

- Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.

b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.

- Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.

- Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.

c) Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao

- Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.

- Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.

d) Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ

- Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.

- Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.

- Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

đ) Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

- Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

- Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.

- Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.

- Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.

4. Về mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết

a) Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.

b) Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

5. Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý; sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

II- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)

Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc), theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị về: (i) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (ii) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách. (iii) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể tổ chức, cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có). Cụ thể:

1. Khối cơ quan tham mưu của Đảng tập trung đánh giá về:

1.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao theo đúng quy định, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ.

b) Tham mưu về chủ trương, chính sách công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, nội chính, dân vận, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công bảo đảm hiệu quả, giải quyết được các yêu cầu đặt ra của lý luận và tình hình thực tiễn.

c) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, góp phần ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh.

d) Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao bảo đảm chất lượng, đúng quy định, không để xảy ra sai sót.

đ) Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ gắn với các đề xuất hoặc giải pháp phù hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.

e) Phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác đạt yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý điều hành văn bản; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong công tác đảng.

g) Biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài đúng yêu cầu; thể hiện rõ vai trò điều phối trong công tác phối hợp tốt với các đơn vị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy.

1.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.

b) Chủ động phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

c) Chủ động xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác, đề án, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách gắn với kế hoạch, chương trình công tác và tình hình thực tiễn của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

2. Khối cơ quan hành chính nhà nước tập trung đánh giá về:

2.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch công tác năm theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra và kịp thời đưa ra giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

c) Tổ chức triển khai kịp thời, đúng tiến độ các văn bản pháp luật, chương trình hành động, đề án phát triển ngành, địa phương; các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; kết quả thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả trong quản trị xã hội và cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao.

d) Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật.

2.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị; phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ được kỷ cương hành chính.

b) Phối hợp tốt với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan, phát huy hiệu quả quản lý đa ngành, liên thông; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực.

2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

3. Khối cơ quan dân cử tập trung đánh giá về:

3.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Lãnh đạo công tác tham mưu xây dựng, thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đúng quy trình, thể thức; ban hành đúng thời hạn, không để xảy ra sai sót.

b) Tham mưu, góp ý, phản biện chính sách, pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và thực tiễn địa phương.

c) Tham mưu đề cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề, quyết sách quan trọng của địa phương góp phần cụ thể hoá và triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Thực hiện chức năng giám sát, phản biện, chất vấn rõ ràng, đúng quy định, đúng thẩm quyền, đưa ra những kiến nghị cụ thể được tiếp thu hoặc xem xét.

đ) Tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đơn đốc giải quyết, trả lời đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng thời hạn, không để tồn đọng, kéo dài.

e) Phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm tổ chức tiếp xúc, chuẩn bị các tình huống giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri bảo đảm nội dung và thời hạn, không phát sinh điểm nóng hoặc phản ứng tiêu cực.

g) Tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

h) Chỉ đạo ban hành nghị quyết, kết luận, báo cáo bảo đảm chất lượng; theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện đạt kết quả thiết thực.

3.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Tổ chức, điều hành các phiên họp, hội nghị, giám sát theo chuyên đề, tiếp xúc cử tri theo lĩnh vực, nhóm đối tượng cử tri, nhóm vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm bảo đảm khoa học, kỷ cương, phát huy hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, tổ giúp việc.

b) Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chính quyền, tư pháp và các tổ chức có liên quan.

3.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

4. Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung đánh giá về:

4.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Nắm chắc tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ thông qua các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp thiết thực, phù hợp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác.

b) Duy trì việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thu hút sự tham gia tích cực của Nhân dân.

c) Tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.

d) Tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thuyết phục, tập hợp khối đại đoàn kết; xây dựng và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đoàn viên, hội viên, quần chúng và các tầng lớp nhân dân.

đ) Tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, xử lý đơn, thư, kiến nghị, khiếu nại bảo đảm tính minh bạch, đúng quy định; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân.

e) Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả.

4.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Thực hiện việc quản lý, điều phối hoạt động của hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự tham gia chủ động của Nhân dân trong các phong trào, hoạt động xã hội.

b) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động phù hợp với lĩnh vực được phân công.

c) Điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đúng tiến độ, có báo cáo được cấp trên đánh giá, ghi nhận.

d) Duy trì việc kiểm soát công việc, xử lý kịp thời các tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của Nhân dân, không để xảy ra khiếu nại kéo dài hoặc phản ánh tiêu cực.

4.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

5. Khối lực lượng vũ trang tập trung đánh giá về:

5.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

5.1.1. Đối với lực lượng Quân đội nhân dân

a) Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của cơ quan cấp trên tại cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng; lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị, các tổ chức quần chúng vững mạnh toàn diện; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, chỉ huy các cấp.

d) Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

đ) Giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác, đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, chỉ huy, cơ quan, đơn vị.

e) Xây dựng và thực hiện chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.

5.1.2. Đối với lực lượng Công an nhân dân

a) Việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại đơn vị.

b) Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an tại đơn vị.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát.

d) Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an.

đ) Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

e) Quan hệ phối hợp với các thành viên khác trong cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

5.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Năng lực nghiên cứu, dự báo, phân tích, nhận định, đánh giá, tham mưu đề xuất, xử lý các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

b) Năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình; tính sáng tạo, phương pháp làm việc trong tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng theo chức trách (đối với Quân đội nhân dân).

c) Kết quả tham mưu hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Công an và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với Công an nhân dân).

d) Việc nắm nguyên tắc công tác; kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; quy tụ đoàn kết trong cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị.

đ) Giải quyết các mối quan hệ phối hợp công tác đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài Quân đội.

e) Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

5.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

6. Khối cơ quan tư pháp tập trung đánh giá về:

6.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Phân tích hồ sơ, chứng cứ, đối chiếu pháp lý, tư duy tổng hợp, lập luận và đưa ra quyết định, kết luận vụ án, vụ việc công minh, khách quan, chính xác; trường

hợp bị yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì phải bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá tỉ lệ theo nghị quyết của Quốc hội.

b) Không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng điều tra, xét xử; các quyết định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, kết luận vụ án chính xác, bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo ghi nhận qua các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất.

c) Thực hiện nghiêm trách nhiệm trong hoạt động tố tụng; phát hiện kịp thời sai phạm trong hoạt động tư pháp, kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.

d) Triển khai các biện pháp cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, xung đột trên cơ sở pháp lý và thực tiễn; các phương án giải quyết bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các cơ quan tư pháp.

đ) Các văn bản pháp lý được biên soạn, thẩm định có nội dung rõ ràng, đúng quy định; không phát sinh sai sót nghiêm trọng về nội dung hoặc hình thức.

e) Tổ chức rút kinh nghiệm, tổng kết chuyên đề; kiến nghị hoàn thiện pháp luật có tính thực tiễn; hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời.

6.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công tâm; bảo đảm chất lượng xử lý công việc và thống nhất áp dụng pháp luật.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, thi hành án và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan khác trong các hoạt động truy tố, xét xử, giám sát.

c) Tổ chức và thực hiện kiểm tra, thanh tra nội bộ, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan tư pháp, bảo đảm việc tuân thủ quy định pháp luật.

d) Quản lý nguồn lực tài chính, vật chất và nhân lực bảo đảm nguyên tắc phân bổ hợp lý, công bằng trong các hoạt động tư pháp.

6.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

7. Khối đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đánh giá về:

7.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Các hoạt động chuyên môn được triển khai đầy đủ, đúng quy định, đạt mục tiêu đề ra; các báo cáo kiểm tra, giám sát thể hiện chất lượng cao, được cấp trên ghi nhận; không có vi phạm nghiêm trọng về quy định pháp luật trong quá trình thực hiện.

b) Các phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực.

c) Thực hiện tốt việc tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Các nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) được quản lý minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định; các chương trình, dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra, nhận được phản hồi tích cực của các đơn vị liên quan; kết quả dự án, đề tài được cấp trên đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.

đ) Xây dựng và phát triển hiệu quả mối hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước theo lĩnh vực quản lý; xử lý linh hoạt và hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp, bảo đảm tuân thủ đúng quy định; không để xảy ra mâu thuẫn hoặc vi phạm nghiêm trọng; các thoả thuận hợp tác được thực hiện hiệu quả, có sản phẩm cụ thể.

7.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Quản lý tài chính công khai, minh bạch; phân công điều hành bộ máy hiệu quả.

b) Tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.

7.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

8. Khối doanh nghiệp nhà nước tập trung đánh giá về:

8.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Các báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư và kinh doanh được thực hiện chính xác, đầy đủ. Chiến lược phát triển doanh nghiệp rõ ràng, khả thi, được triển khai hiệu quả. Đội ngũ nhân sự được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động, nhận phản hồi tích cực từ nội bộ và đối tác.

b) Dự báo tình hình kinh doanh mang tính thực tiễn, được áp dụng hiệu quả trong kế hoạch hoạt động. Các vấn đề phức tạp, tranh chấp, khiếu nại được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan. Các giải pháp đề xuất có tác dụng rõ rệt nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

c) Các bộ phận trong doanh nghiệp phối hợp đồng bộ, chặt chẽ. Quan hệ với cơ quan nhà nước được duy trì minh bạch, tuân thủ quy định, nhận được phản hồi tích cực; các báo cáo, hồ sơ phối hợp được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn, không có sai sót.

d) Mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước). Doanh nghiệp nộp ngân sách đúng, đủ

và đúng hạn. Không có khoản bị truy thu hoặc bị xử phạt hành chính do gian lận; không để xảy ra tình trạng thua lỗ kéo dài, mất vốn nhà nước, mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ giải quyết kiến nghị, khiếu nại nội bộ và từ người lao động bảo đảm theo quy định.

8.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Thiết lập hệ thống quản trị hiện đại: Quy trình vận hành rõ ràng, có thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, góp phần giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.

b) Chủ động tái cấu trúc, cổ phần hoá đúng lộ trình, không gây xáo trộn lớn; phát hiện rủi ro sớm và có biện pháp ứng phó, khắc phục phù hợp.

8.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

9. Khối cơ quan các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tập trung đánh giá về:

9.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của hội đạt hiệu quả: Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nghề nghiệp.

b) Tỷ lệ hội viên tham gia hoạt động của hội; phát triển hội viên mới.

c) Tham gia giám sát, phản biện, tư vấn phản ánh được dư luận, có sản phẩm kiến nghị cụ thể.

9.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Duy trì chế độ họp, sinh hoạt hội đều đặn, đúng quy định; không có đơn, thư, khiếu kiện nội bộ. Các chương trình, quy chế hoạt động được xây dựng rõ ràng, khả thi; các chính sách đề xuất mang tính thực tiễn, phù hợp với quy định pháp luật, được ghi nhận và áp dụng hiệu quả.

b) Các báo cáo phân tích, đánh giá thể hiện sự chính xác, sâu sắc góp phần nâng cao uy tín và hiệu quả hoạt động của hội.

c) Tham mưu và tổ chức được các hoạt động nghề nghiệp có giá trị, được cấp ủy, cơ quan chủ quản ghi nhận.

9.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)

PHỤ LỤC 3
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 17 tháng 11 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM)

1. Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.

b) Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.

c) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

d) Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có ý thức tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm.

đ) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.

e) Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

g) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

h) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

i) Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội, cộng đồng và phong trào tập thể do tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức.

k) Gắn gũi, sâu sát với cơ sở; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với cấp uỷ và Nhân dân nơi cư trú.

2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

a) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm

- Có hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực công tác được phân công; nắm vững quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo vào công việc; đáp ứng yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính.

- Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.

- Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng vào công việc chuyên môn.

b) Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao

- Nhiệm vụ thường xuyên: Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.

- Nhiệm vụ đột xuất: Có khả năng đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.

c) Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ

- Tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công việc; kịp thời tiếp cận kiến thức mới để điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.

- Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ l貌 hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.

- Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

d) Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

- Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.

- Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; sẵn sàng nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.

3. Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

II- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (70 ĐIỂM)

Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

1. Khối cơ quan tham mưu của Đảng tập trung đánh giá về:

- a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể.
- b) Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung tham mưu báo cáo, đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.
- c) Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp; có tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy công việc.

2. Khối cơ quan hành chính nhà nước tập trung đánh giá về:

- a) Mức độ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng các công việc được giao theo kế hoạch.
- b) Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn; có sản phẩm cụ thể được lãnh đạo phê duyệt; không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị.
- c) Công tác phối hợp với đồng nghiệp; không để xảy ra thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.

3. Khối cơ quan dân cử tập trung đánh giá về:

- a) Soạn thảo, thẩm tra, tổng hợp, tham mưu văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; có kết quả cụ thể.
- b) Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri, kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát đầy đủ, hiệu quả; không để xảy ra sai sót nghiệp vụ.

4. Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung đánh giá về:

- a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ, có sản phẩm rõ ràng theo kế hoạch được giao.
- b) Kết quả giám sát, phản biện xã hội; vận động, tập hợp Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết; tổ chức phong trào thi đua; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

5. Khối lực lượng vũ trang tập trung đánh giá về:

a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác nghiệp vụ, quản lý hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn được lượng hoá bằng sản phẩm, khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện.

b) Tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết quả công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực, đối tượng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

6. Khối cơ quan tư pháp tập trung đánh giá về:

a) Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công việc chuyên môn theo quy định của ngành hoặc theo sự phân công của lãnh đạo (kiểm sát, xét xử, nghiệp vụ thống kê...).

b) Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu tại các nghị quyết của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp.

c) Việc giải quyết các vụ án, vụ việc không để xảy ra oan sai, tiêu cực; Bảo đảm đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, đúng và đủ chỉ tiêu theo quy định của ngành.

7. Khối đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đánh giá về:

a) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao. Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức.

b) Giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp.

8. Khối doanh nghiệp nhà nước tập trung đánh giá về:

Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo định mức, vị trí công việc; không để phát sinh lỗi kỹ thuật, sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ.

9. Khối cơ quan các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tập trung đánh giá về:

a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, chất lượng nội dung công việc được giao. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, văn bản chuyên môn được lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt, ban hành; các bài báo,... để phù hợp với đặc thù hoạt động của các hội quần chúng.

b) Ý thức tham gia các hoạt động, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt nghề nghiệp.

PHỤ LỤC 4
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN
KHÔNG LÀM VIỆC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 17 tháng 11 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM)

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi lao động, học tập, sinh sống.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, văn hoá ứng xử nơi cư trú.

c) Chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình; có ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong chi bộ; có quan hệ tốt với quần chúng nhân dân nơi sinh hoạt và nơi cư trú.

2. Nhóm tiêu chí về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

II- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (70 ĐIỂM)

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đảng viên. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ, chi bộ phân công.

2. Tham gia học tập nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ; phát huy vai trò của đảng viên, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.

3. Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất, tích cực tham gia các hoạt động do chi bộ và các tổ chức có liên quan tại địa phương giao, phát động, phù hợp với điều kiện và sức khỏe, độ tuổi.



ĐẢNG BỘ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

... (Tập thể kiểm điểm)

....., ngày... .. tháng... .. năm... ..

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA TẬP THỂ ...

Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể..... kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng với các nội dung chủ yếu sau:

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể được quy định tại Phụ lục 1, Quy định số 366-QĐ/TW, các tập thể tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:Chi bộ

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được quy định tại Phụ lục 2 hoặc cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 3, Quy định số 366-QĐ/TW, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....
.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Đơn vị công tác:Chi bộ

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 4, Quy định số 366-QĐ/TW, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

.....
.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi uỷ:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁ NHÂN

Năm

(Đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Đơn vị công tác: Chi bộ

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo các nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ, chi bộ phân công.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị được quy định tại Phụ lục 5, Quy định số 366-QĐ/TW, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)